ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3116 /QĐ-SXD-QLĐT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 44/2019/QH14, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ xây dựng Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng đính chính Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung đơn giá xây dựng công trình công bố tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-SXD-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-SXD-TC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 2972/QĐ-SXD-TC ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (điều chỉnh lần 7);

Căn cứ Quyết định số 2382/QĐ-SXD-QLĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về Phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa năm 2026; Quyết định số 2928/QĐ-SXD-QLĐT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng về Phê duyệt Kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường thuỷ nội địa năm 2026 (điều chỉnh lần 4) do Trung tâm Quản lý Đường thủy quản lý;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SXD-TCCB ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc ban hành quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Đường thủy trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-SXD-QLĐT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Sở Xây dựng về giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Phương Quân lập năm 2026;

Căn cứ Công văn số 1969/TTQLĐT-QLKTCL ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Quản lý Đường thủy về việc báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng mức đầu tư xây dựng của hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình;

Căn cứ Công văn số 37459/SXD-QLĐT ngày 17 tháng 10 năm 2026của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình;

Theo đề nghị của Trung tâm Quản lý Đường thủy tại Công văn số 2136/TTQLĐT-QLHT ngày 16 tháng 10 năm 2026 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình;

Xét Báo cáo số 1413/BCTĐ-QLĐT ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Phòng Quản lý Đường thủy về báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; hướng tuyến công trình dọc theo mép bờ sông với điểm đầu tại khu vực bờ phải sông Sài Gòn và điểm cuối tại khu vực bờ phải rạch Cầu Đúc Nhỏ.

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Đường thủy.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng:

- Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Phương Quân; Mã số doanh nghiệp: 0312687282

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Phương Quân; Mã số doanh nghiệp: 0312687282

7. Mục tiêu dự án:

Duy tu, sửa chữa công trình kè để gia cố, chống sạt lở bờ nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng xây dựng ven sông, đảm bảo an toàn về người và tài sản của người dân. Góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy kết hợp chỉnh trang đô thị, cải tạo môi trường, cảnh quan khu vực, đảm bảo an toàn giao thông đường thủy.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình có chiều dài 221,4 m. Theo hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, Kinh tuyến trục $105^0 45'$, Múi chiếu 3^0; Điểm đầu tuyến có tọa độ: A(X=1.200.510,539; Y=605.696,696), Điểm cuối tuyến có tọa độ: G (X=1.200.339,584; Y=605.637,048). Chỉ tiêu, thông số chính của công trình như sau:

- Tường kè: Kè tường đứng dạng tường góc chữ L, kết cấu bằng bê tông cốt thép M300. Bản tường đứng cao 170cm, dày (30÷40)cm; bản đáy rộng 260cm, dày 40cm. Cao trình đỉnh kè +2,80m (Hệ cao độ Quốc gia – Hòn dấu). Tường kè đặt trên nền cọc vuông bê tông cốt thép M300 kích thước (35x35)cm và cọc khoan nhồi bê tông cốt thép M300 đường kính D=400mm (áp dụng cho các phân đoạn tiếp giáp công trình cống ngăn triều rạch Cầu Đúc Nhỏ).

- Thoát nước thân kè: Bố trí tầng lọc ngược dọc theo tường kè tại vị trí chân tường góc phía trong bờ để thu nước thân kè và thoát nước ra ngoài sông qua các lỗ thoát nước đặt xuyên qua bản đứng tường kè. Tầng lọc ngược cấu tạo

bằng lớp đá 4x6 và lớp đá 1x2 được phân cách với cát đắp bằng lớp vải địa kỹ thuật; Lỗ thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC đường kính d=34mm, bố trí 01 hàng dọc theo tường kè cách mặt trên bản đáy tường góc 20cm, khoảng cách giữa 2 lỗ thoát nước theo phương dọc kè là 50cm.

- Chân kè: Gia cố mái bằng viên bê tông M250 dày 16cm trên nền lớp đá dăm 1x2 dày 10cm, vải địa kỹ thuật. Phạm vi gia cố từ bản đáy tường kè tại cao trình +1,10m và nối tiếp với chân kè hiện hữu tại cao trình -1,50m.

- Hành lang sau kè: Vỉa hè chiều rộng 2,0m, lát gạch bê tông tự chèn dày 6cm. Cao trình mặt vỉa hè tại vị trí tiếp giáp tường kè +2,60m (Hệ cao độ Quốc gia – Hòn dấu). Đỉnh tường kè được gắn lan can bảo vệ bằng thép không gỉ SUS304 cao 90cm;

- Hệ thống thoát nước sau kè sử dụng rãnh chữ U kích thước (30x40)cm bằng bê tông cốt thép M250, thu gom và thoát nước ra sông qua 02 cống tròn bê tông cốt thép đường kính D=800mm. Gia cố mái taluy tiếp giáp từ vỉa hè đến hệ thống thoát nước bằng gạch bê tông tự chèn dày 8cm.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án (làm tròn): **23.533.283.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	21.354.457.299 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	402.276.414 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.228.677.822 đồng.
- Chi phí khác:	94.322.533 đồng.
- Chi phí dự phòng:	453.549.153 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí chi thường xuyên duy tu giao thông (duy tu đường thủy) - Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo Quyết định số 2928/QĐ-SXD-QLĐT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Trung tâm Quản lý Đường thủy:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả khảo sát xây dựng do Chủ đầu tư nghiệm thu, pháp lý và chất lượng hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt tại Công văn số 2136/TTQLĐT-QLHT ngày 16 tháng 10 năm 2026 và nội dung, kết quả thẩm định tại Công văn số 1969/TTQLĐT-QLKTCL ngày 25 tháng 9 năm 2026. Số liệu khảo sát xây dựng của công trình phải được kiểm tra đối chiếu thực tế tại hiện trường với hồ sơ thiết kế trước và trong quá trình thi công để dự án triển khai đảm bảo các yếu tố về mặt kinh tế, kỹ thuật.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giám sát, đánh giá thực hiện dự án đầu tư và các quy định khác liên quan.

- Tổ chức phê duyệt dự toán gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư và tổ chức thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 16, Điều 20 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

- Dự toán xây dựng công trình được phê duyệt là cơ sở để quản lý chi phí xây dựng, không sử dụng trực tiếp để thanh toán cho nhà thầu; việc thanh toán theo hợp đồng và khối lượng nghiệm thu hoàn thành thực tế phải phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố, Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ghi nhận hiện trạng, quan trắc, giám sát, đánh giá nhằm đảm bảo an toàn các công trình lân cận trong suốt quá trình thực hiện dự án. Lưu ý: công trình cống ngăn triều rạch Cầu Đúc Nhỏ, hệ thống thoát nước và tuyến kè tiếp giáp.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình theo quy định và tuân thủ các quy định đối với công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

- Rà soát, cập nhật và đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Nộp về Sở Xây dựng bản chụp (định dạng PDF) hồ sơ đã đóng dấu phê duyệt theo quy định.

- Mọi sự thay đổi cần thiết Chủ đầu tư phải trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Nhà thầu khảo sát xây dựng; Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

- Chịu trách nhiệm tính chính xác, phù hợp của kết quả khảo sát xây dựng, số liệu sử dụng tính toán thiết kế công trình trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã trình thẩm định, phê duyệt. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm khi lựa chọn sử dụng thông tin giá vật liệu xây dựng công bố và báo giá của nhà cung cấp; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

- Nhà thầu và cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đối với việc xác định khối lượng công trình và pháp lý, chất lượng hồ sơ trình thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của Người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của các Nhà thầu và cá nhân tham gia đối với nội dung công việc do mình thực hiện.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Quản lý Đường thủy và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Kho bạc nhà nước Khu vực II;
- UBND phường Hiệp Bình;
- TTQLGTHTKT;
- Sở Xây dựng:
  + GĐ, PGĐ An (để báo cáo);
  + P.TC, P.KTCN;
- Lưu: VT, QLĐT.dns.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Hòa An

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ÁP DỤNG

Dự án: Duy tu, sửa chữa kè bảo vệ bờ sông Sài Gòn, phường Hiệp Bình

(Kèm theo Quyết định số 3116 */QĐ-SXD-QLĐT ngày20 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng)*

STT	Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn	Số hiệu
A	**Công tác khảo sát xây dựng**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
3	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
4	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS (GNSS) trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
5	Quy phạm khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
6	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
7	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8477:2018
8	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478:2018
B	**Công tác lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công**	
1	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng	QCVN 01:2021/BXD
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thuỷ lợi, phòng chống thiên tai	QCVN 04-05:2022 /BNNPTNT
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường thủy nội địa	QCVN 39:2020/BGTVT
5	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
6	QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
7	Quy phạm tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế	TCVN 13615:2022
8	Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế	TCVN 8419:2022

STT	Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn	Số hiệu
9	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2025
10	Tải trọng và tác động	TCVN 2737:2023
11	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664:2009
12	Cảng thủy nội địa - Công trình bến - Yêu cầu thiết kế	TCVN 12250:2018
13	Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi	TCVN 9152:2012
14	Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu	TCVN 8421:2010
15	Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công	TCVN 8422:2010
16	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252:2012
17	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4253:2022
18	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
19	Thiết kế kết cấu thép	TCVN 5575:2024
20	Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10355:2014
C	**Công tác thi công xây dựng công trình**	
1	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
2	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.	TCVN 9361:2012
3	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.	TCVN 4447:2012
4	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
5	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
6	Cọc khoan nhồi. Xác định độ đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
7	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:2025
8	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 9115:2019
9	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
10	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.	TCVN 9377:2012
D	**Các Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn và quy định khác có liên quan**	

SỞ XÂY DỰNG